



VAGES
Concept Series

Thông tin cảnh báo an toàn:

- Điện áp sử dụng: **220V – 240V ~ 50Hz**
- Việc lắp đặt phải do người có chuyên môn về điện thực hiện.

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng đúng thông số kỹ thuật in trên bao bì hoặc sản phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản sản phẩm nơi khô ráo.

MAKE GERMANY GREAT

MAKE GERMANY GREAT

MAKE GERMANY GREAT

MAKE GERMANY GREAT

MAKE GERMANY GREAT

VG6 Series



VG6 Series full-colour



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu vàng



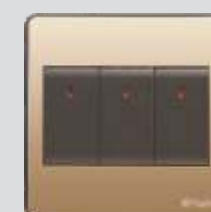
Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **trắng**
viền màu



Mặt màu **bạc**
viền màu



Mặt màu **sâm-panh**
viền màu



Mặt màu **đồng**
viền màu



Mặt màu **xám ánh kim**
viền màu

VG Series



VG Series full-colour



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu bạc



Mặt màu **bạc**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **sâm-panh**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **đồng**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **xám ánh kim**
viền mạ màu vàng



Mặt màu **trắng**
viền màu



Mặt màu **bạc**
viền màu



Mặt màu **sâm-panh**
viền màu



Mặt màu **đồng**
viền màu



Mặt màu **xám ánh kim**
viền màu

Mọi thứ
trong
tầm tay



Công tắc cảm ứng Wifi Mọi thứ đều trong tầm tay

Nhờ kết nối không dây, bạn có thể điều khiển và quản lý đèn, cửa chớp chỉ đơn giản từ điện thoại thông minh của bạn.

App điều khiển
tương thích
Android và iOS



WiFi



Điều
khiển
tủ xa




Cảm ứng điện dung siêu nhạy

Điều khiển từ xa bằng Smartphone

Kết nối không dây chuẩn WIFI 2.4GHz

Hẹn giờ, cài đặt ngưỡng cảnh bật / tắt

Thiết lập kịch bản

Điều khiển kết hợp với nhóm thiết bị thông minh khác

- > Công tắc cảm ứng On/Off Relay.
- > Kết nối không dây qua chuẩn Wifi 2.4 GHz.
- > Điều khiển từ xa thông qua Internet.
- > Thiết lập kịch bản, tùy biến theo người sử dụng.
- > Phần mềm điều khiển tương thích với hệ điều hành Android và iOS.
- > Cài đặt và thiết lập theo hướng dẫn đi kèm hoặc trên website: sino.com.vn

**Chỉ
cần
chạm
nhẹ!**



Với VG touch

Chỉ cần chạm nhẹ
công tắc sẽ tự cảm biến
chuyển mạch bật / tắt



- > Chuyển mạch điện tử tự động
- > Có đèn báo hiển thị đóng ngắt
- > Đầy đủ kích cỡ modul
- > Đa dạng chủng loại công tắc
1 chiều, 2 chiều...

**Chỉ cần
nhấn &
nhấn!**

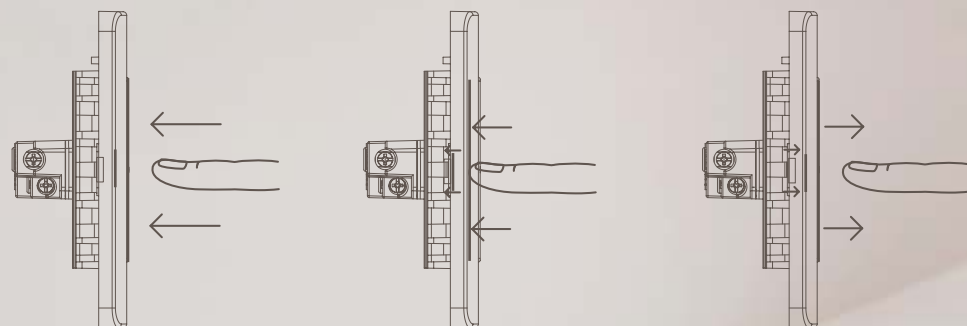


VG push

Nhấn “Tắt” và
nhấn “Mở”
tại cùng 1 vị trí



- > Chuyển bán tự động
- > Có đèn báo hiển thị đóng ngắt
- > Dây đủ kích cỡ modul
- > Đa dạng chủng loại công tắc
1 chiều, 2 chiều...



**Bật / tắt
nhẹ
nhàng**



VG traditional



- > Thiết kế đa dạng phù hợp mọi kiến trúc.
- > Những nét cong quyến rũ và mặt nghiêng mỏng mềm mại
- > Kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt

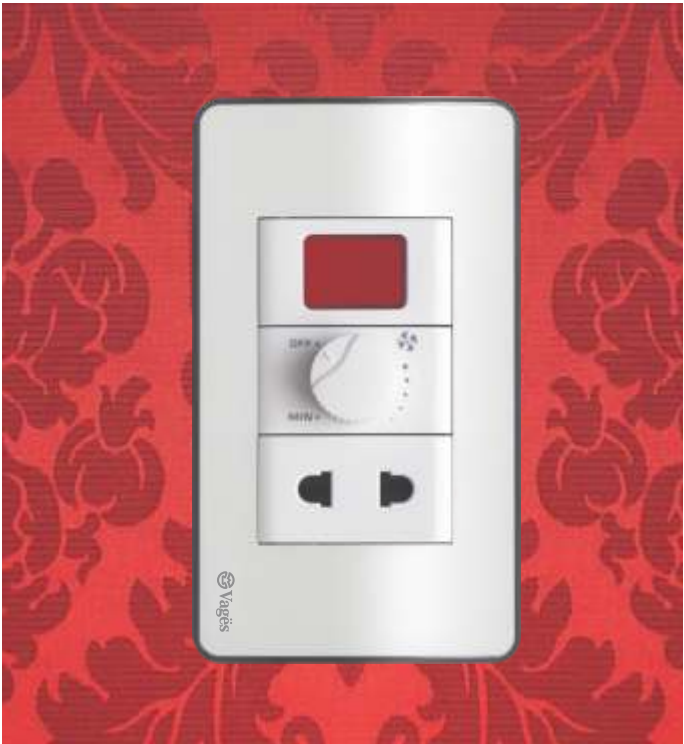
Đa dạng chủng loại
Phù hợp nhiều mục đích lắp đặt



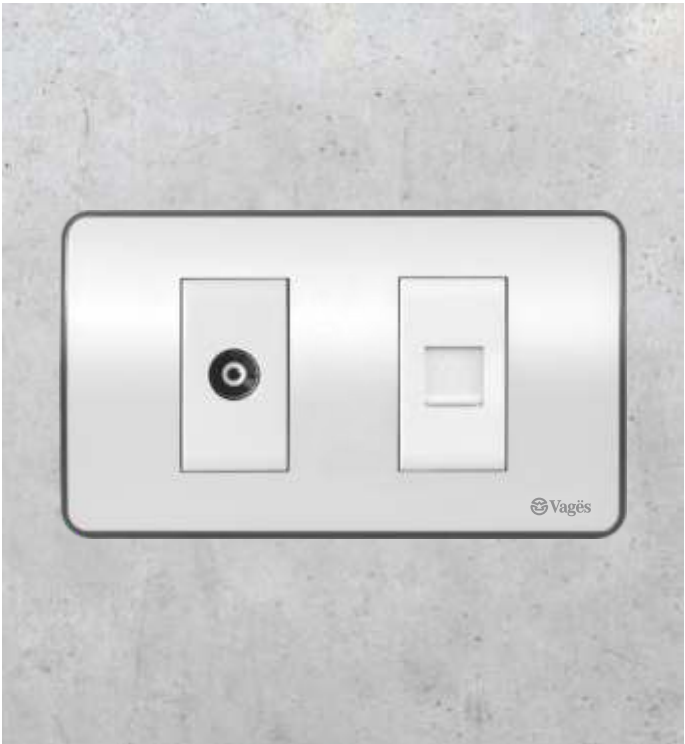
2 ổ cắm 3 chấu màu
Full-color 3 pin double socket



Ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đa năng có màn che 16A
16A 2 pin socket & 3 pin universal socket with shutter



Ổ cắm đơn kết hợp công tắc
Single Socket with Switch



Ổ cắm TV + điện thoại
TV + Telephone socket

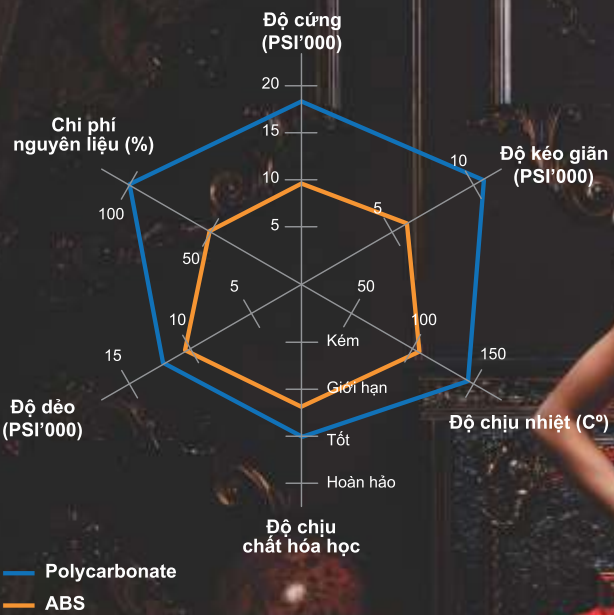


VG6 traditional **VG6 push** **VG6 touch / wireless**

VG traditional **VG push** **VG touch / wireless**

Polycarbonate

Các bộ phận nhựa của VAGES Concept đều được làm bằng polycarbonate, một vật liệu cao cấp so với các sản phẩm thông thường được sử dụng nhựa ABS. Với khả năng chống va đập tuyệt vời, polycarbonate có một sự cân bằng tốt giữa độ bền kéo và độ bền uốn. Polycarbonate cũng có một phạm vi chịu nhiệt rộng hơn và khả năng chống ăn mòn của hóa chất tốt. VAGES Concept được tạo ra để thách thức với thời gian.



VAGES Concept Series

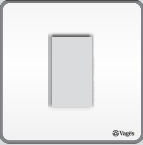
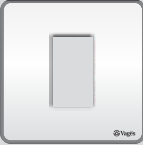
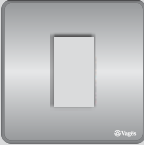
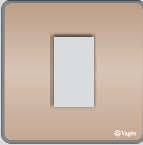
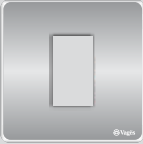
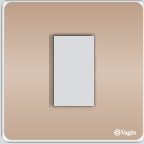
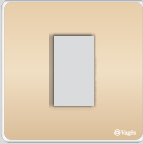
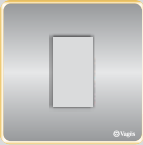
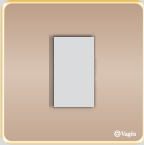
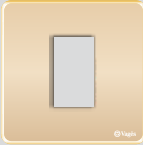


Mặt vuông
Dùng cho ổ cắm công tắc

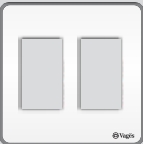
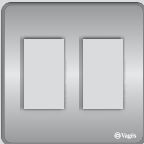
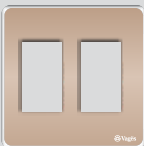
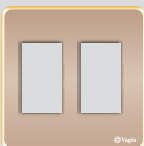


VAGES
Concept Series

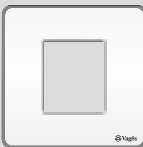
Mặt 1 mô đun

 VG61X/TR/KH 18.000	 VG61X/BA/KH 26.000	 VG61X/XAK/KH 26.000	 VG61X/DO/KH 26.000	 VG61X/SAP/KH 26.000
 VG61X/BA/MB 26.000	 VG61X/XAK/MB 26.000	 VG61X/DO/MB 26.000	 VG61X/SAP/MB 26.000	
 VG61X/BA/MV 26.000	 VG61X/XAK/MV 26.000	 VG61X/DO/MV 26.000	 VG61X/SAP/MV 26.000	

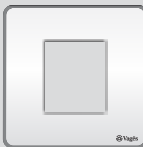
Mặt 2 mô đun

 VG62X/TR/KH 18.000	 VG62X/BA/KH 26.000	 VG62X/XAK/KH 26.000	 VG62X/DO/KH 26.000	 VG62X/SAP/KH 26.000
 VG62X/BA/MB 26.000	 VG62X/XAK/MB 26.000	 VG62X/DO/MB 26.000	 VG62X/SAP/MB 26.000	
 VG62X/BA/MV 26.000	 VG62X/XAK/MV 26.000	 VG62X/DO/MV 26.000	 VG62X/SAP/MV 26.000	

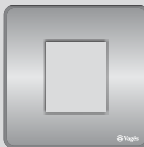
Mặt 1 mô đun cỡ trung



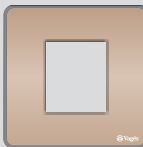
VG61X/M/TR/KH
18.000



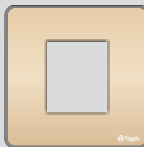
VG61X/M/BA/KH
26.000



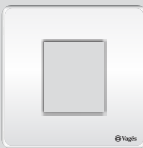
VG61X/M/XAK/KH
26.000



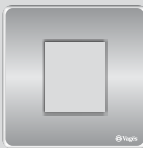
VG61X/M/DO/KH
26.000



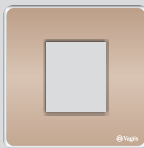
VG61X/M/SAP/KH
26.000



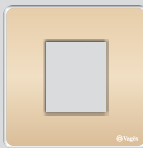
VG61X/M/BA/MB
26.000



VG61X/M/XAK/MB
26.000



VG61X/M/DO/MB
26.000



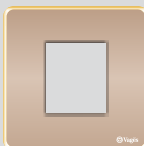
VG61X/M/SAP/MB
26.000



VG61X/M/BA/MV
26.000



VG61X/M/XAK/MV
26.000



VG61X/M/DO/MV
26.000



VG61X/M/SAP/MV
26.000

Mặt 1 mô đun cỡ lớn, 2 mô đun cỡ trung, 3 mô đun



VG63X/TR/KH
18.000



VG63X/BA/KH
26.000



VG63X/XAK/KH
26.000



VG63X/DO/KH
26.000



VG63X/SAP/KH
26.000



VG63X/BA/MB
26.000



VG63X/XAK/MB
26.000



VG63X/DO/MB
26.000



VG63X/SAP/MB
26.000



VG63X/BA/MV
26.000



VG63X/XAK/MV
26.000



VG63X/DO/MV
26.000



VG63X/SAP/MV
26.000

Mặt 2 mô đun dạng liền, ổ đa năng, ổ 3 chấu



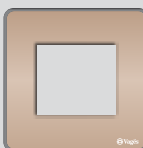
VG6XX/TR/KH
18.000



VG6XX/BA/KH
26.000



VG6XX/XAK/KH
26.000



VG6XX/DO/KH
26.000



VG6XX/SAP/KH
26.000



VG6XX/BA/MB
26.000



VG6XX/XAK/MB
26.000



VG6XX/DO/MB
26.000



VG6XX/SAP/MB
26.000



VG6XX/BA/MV
26.000



VG6XX/XAK/MV
26.000

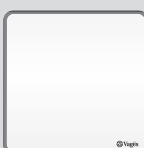


VG6XX/DO/MV
26.000



VG6XX/SAP/MV
26.000

Mặt che trơn



VG60/TR/KH
18.000



VG60/BA/KH
26.000



VG60/XAK/KH
26.000



VG60/DO/KH
26.000



VG60/SAP/KH
26.000



VG60/BA/MB
26.000



VG60/XAK/MB
26.000



VG60/DO/MB
26.000



VG60/SAP/MB
26.000



VG60/BA/MV
26.000



VG60/XAK/MV
26.000



VG60/DO/MV
26.000



VG60/SAP/MV
26.000

Mặt chữ nhật

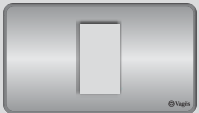
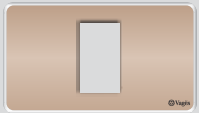
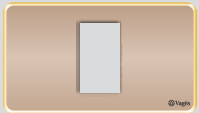
Dùng cho ổ cắm công tắc



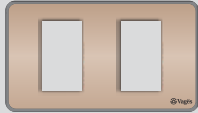
VAGES

Concept Series

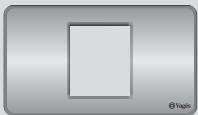
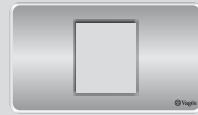
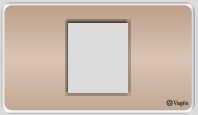
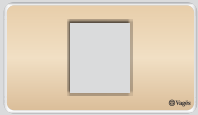
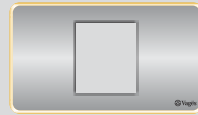
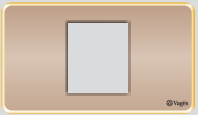
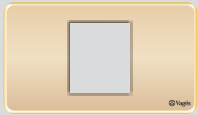
Mặt 1 mô đun

				
VG1X/TR/KH 16.200	VG1X/BA/KH 21.900	VG1X/XAK/KH 21.900	VG1X/DO/KH 21.900	VG1X/SAP/KH 21.900
				
VG1X/BA/MB 21.900	VG1X/XAK/MB 21.900	VG1X/DO/MB 21.900	VG1X/SAP/MB 21.900	
				
VG1X/BA/MV 21.900	VG1X/XAK/MV 21.900	VG1X/DO/MV 21.900	VG1X/SAP/MV 21.900	

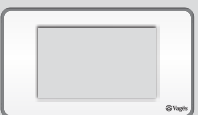
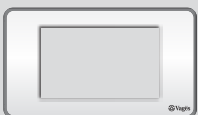
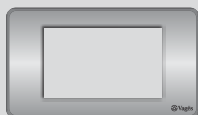
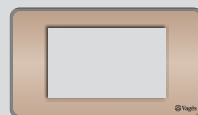
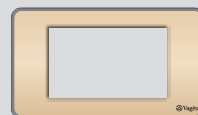
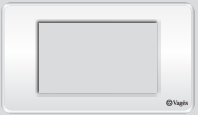
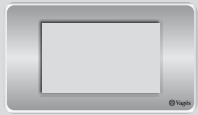
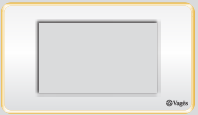
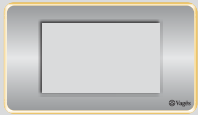
Mặt 2 mô đun

				
VG2X/TR/KH 16.200	VG2X/BA/KH 21.900	VG2X/XAK/KH 21.900	VG2X/DO/KH 21.900	VG2X/SAP/KH 21.900
				
VG2X/BA/MB 21.900	VG2X/XAK/MB 21.900	VG2X/DO/MB 21.900	VG2X/SAP/MB 21.900	
				
VG2X/BA/MV 21.900	VG2X/XAK/MV 21.900	VG2X/DO/MV 21.900	VG2X/SAP/MV 21.900	

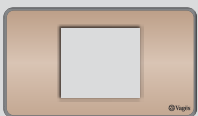
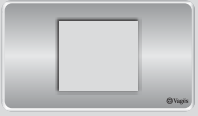
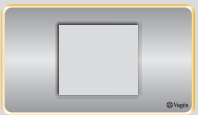
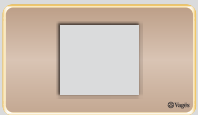
Mặt 1 mô đun cỡ trung

				
VG1X/M/TR/KH 16.200	VG1X/M/BA/KH 21.900	VG1X/M/XAK/KH 21.900	VG1X/M/DO/KH 21.900	VG1X/M/SAP/KH 21.900
				
VG1X/M/BA/MB 21.900	VG1X/M/XAK/MB 21.900	VG1X/M/DO/MB 21.900	VG1X/M/SAP/MB 21.900	
				
VG1X/M/BA/MV 21.900	VG1X/M/XAK/MV 21.900	VG1X/M/DO/MV 21.900	VG1X/M/SAP/MV 21.900	

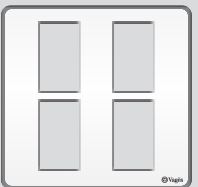
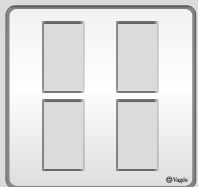
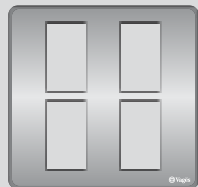
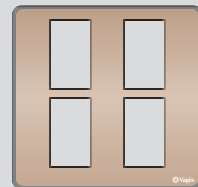
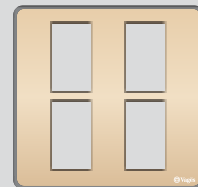
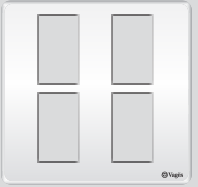
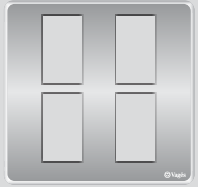
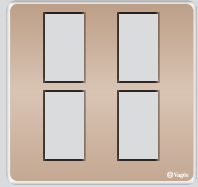
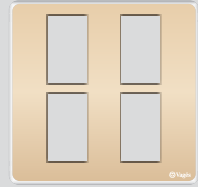
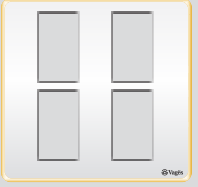
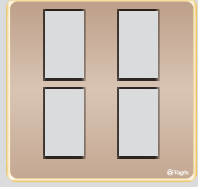
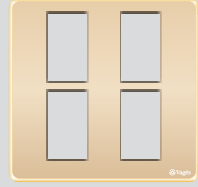
Mặt 1 mô đun cỡ lớn, 2 mô đun cỡ trung, 3 mô đun

				
VG3X/TR/KH 16.200	VG3X/BA/KH 21.900	VG3X/XAK/KH 21.900	VG3X/DO/KH 21.900	VG3X/SAP/KH 21.900
				
VG3X/BA/MB 21.900	VG3X/XAK/MB 21.900	VG3X/DO/MB 21.900	VG3X/SAP/MB 21.900	
				
VG3X/BA/MV 21.900	VG3X/XAK/MV 21.900	VG3X/DO/MV 21.900	VG3X/SAP/MV 21.900	

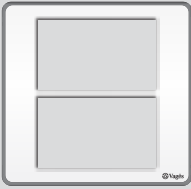
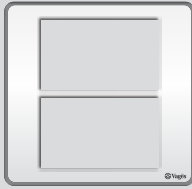
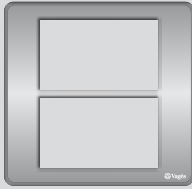
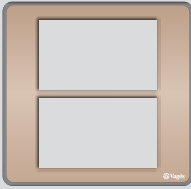
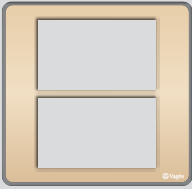
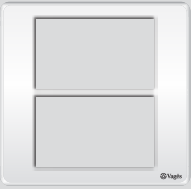
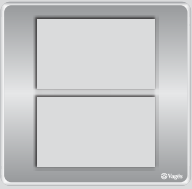
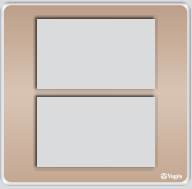
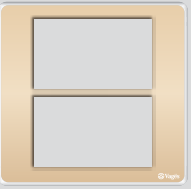
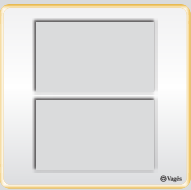
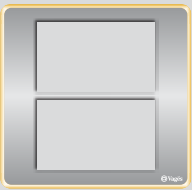
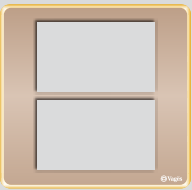
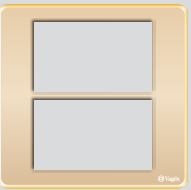
Mặt 2 mô đun dạng liền, ổ đa năng, ổ 3 chấu

				
VGXX/TR/KH 16.200	VGXX/BA/KH 21.900	VGXX/XAK/KH 21.900	VGXX/DO/KH 21.900	VGXX/SAP/KH 21.900
				
VGXX/BA/MB 21.900	VGXX/XAK/MB 21.900	VGXX/DO/MB 21.900	VGXX/SAP/MB 21.900	
				
VGXX/BA/MV 21.900	VGXX/XAK/MV 21.900	VGXX/DO/MV 21.900	VGXX/SAP/MV 21.900	

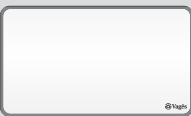
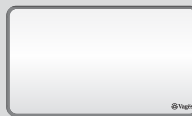
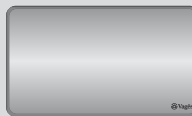
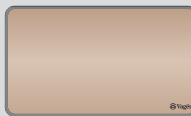
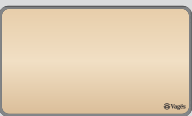
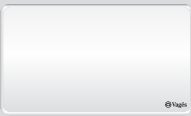
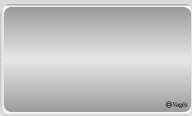
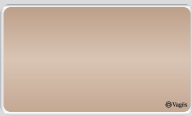
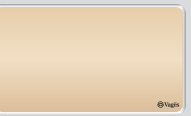
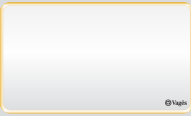
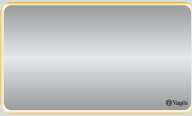
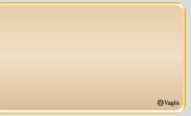
Mặt 4 mô đun

				
VG4X/TR/KH 23.800	VG4X/BA/KH 32.200	VG4X/XAK/KH 32.200	VG4X/DO/KH 32.200	VG4X/SAP/KH 32.200
				
VG4X/BA/MB 32.200	VG4X/XAK/MB 32.200	VG4X/DO/MB 32.200	VG4X/SAP/MB 32.200	
				
VG4X/BA/MV 32.200	VG4X/XAK/MV 32.200	VG4X/DO/MV 32.200	VG4X/SAP/MV 32.200	

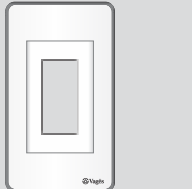
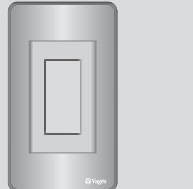
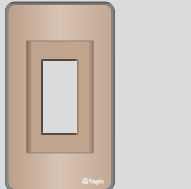
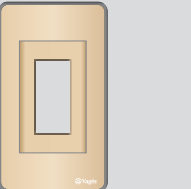
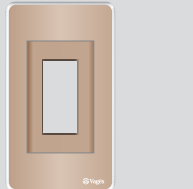
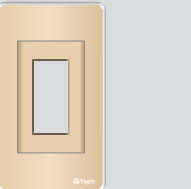
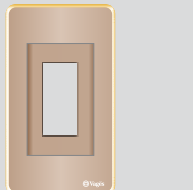
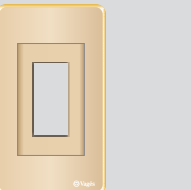
Mặt 6 mô đun

				
VG6X/TR/KH 23.800	VG6X/BA/KH 32.200	VG6X/XAK/KH 32.200	VG6X/DO/KH 32.200	VG6X/SAP/KH 32.200
				
VG6X/BA/MB 32.200	VG6X/XAK/MB 32.200	VG6X/DO/MB 32.200	VG6X/SAP/MB 32.200	
				
VG6X/BA/MV 32.200	VG6X/XAK/MV 32.200	VG6X/DO/MV 32.200	VG6X/SAP/MV 32.200	

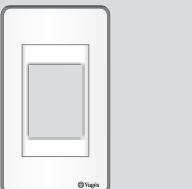
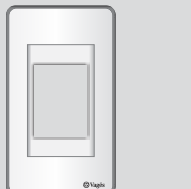
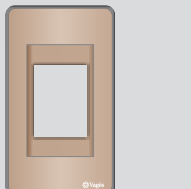
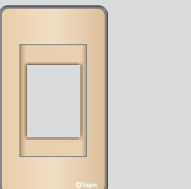
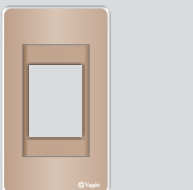
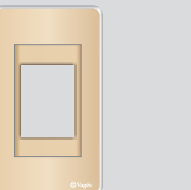
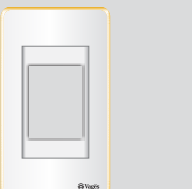
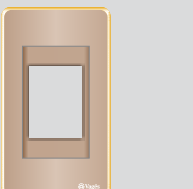
Mặt che trơn

				
VG0/TR/KH 16.200	VG0/BA/KH 21.900	VG0/XAK/KH 21.900	VG0/DO/KH 21.900	VG0/SAP/KH 21.900
				
VG0/BA/MB 21.900	VG0/XAK/MB 21.900	VG0/DO/MB 21.900	VG0/SAP/MB 21.900	
				
VG0/BA/MV 21.900	VG0/XAK/MV 21.900	VG0/DO/MV 21.900	VG0/SAP/MV 21.900	

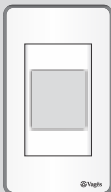
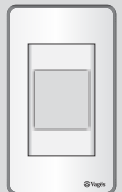
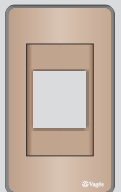
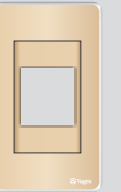
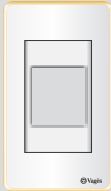
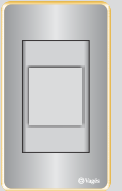
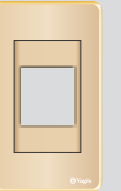
Mặt nhựa chứa 1 MCB kiểu M

				
VG121/M/TR/KH 16.200	VG121/M/BA/KH 21.900	VG121/M/XAK/KH 21.900	VG121/M/DO/KH 21.900	VG121/M/SAP/KH 21.900
				
VG121/M/BA/MB 21.900	VG121/M/XAK/MB 21.900	VG121/M/DO/MB 21.900	VG121/M/SAP/MB 21.900	
				
VG121/M/BA/MV 21.900	VG121/M/XAK/MV 21.900	VG121/M/DO/MV 21.900	VG121/M/SAP/MV 21.900	

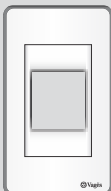
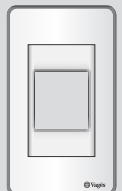
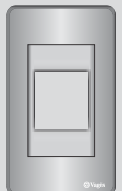
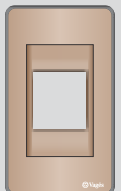
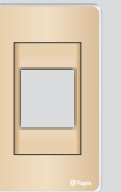
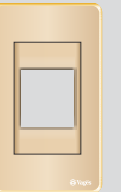
Mặt nhựa chứa 2 MCB kiểu M

				
VG122/M/TR/KH 16.200	VG122/M/BA/KH 21.900	VG122/M/XAK/KH 21.900	VG122/M/DO/KH 21.900	VG122/M/SAP/KH 21.900
				
VG122/M/BA/MB 21.900	VG122/M/XAK/MB 21.900	VG122/M/DO/MB 21.900	VG122/M/SAP/MB 21.900	
				
VG122/M/BA/MV 21.900	VG122/M/XAK/MV 21.900	VG122/M/DO/MV 21.900	VG122/M/SAP/MV 21.900	

Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu A

				
VG121/HA/TR/KH 16.200	VG121/HA/BA/KH 21.900	VG121/HA/XAK/KH 21.900	VG121/HA/DO/KH 21.900	VG121/HA/SAP/KH 21.900
				
VG121/HA/BA/MB 21.900	VG121/HA/XAK/MB 21.900	VG121/HA/DO/MB 21.900	VG121/HA/SAP/MB 21.900	
				
VG121/HA/BA/MV 21.900	VG121/HA/XAK/MV 21.900	VG121/HA/DO/MV 21.900	VG121/HA/SAP/MV 21.900	

Mặt nhựa chứa 1 MCCB kiểu B

				
VG121/HB/TR/KH 16.200	VG121/HB/BA/KH 21.900	VG121/HB/XAK/KH 21.900	VG121/HB/DO/KH 21.900	VG121/HB/SAP/KH 21.900
				
VG121/HB/BA/MB 21.900	VG121/HB/XAK/MB 21.900	VG121/HB/DO/MB 21.900	VG121/HB/SAP/MB 21.900	
				
VG121/HB/BA/MV 21.900	VG121/HB/XAK/MV 21.900	VG121/HB/DO/MV 21.900	VG121/HB/SAP/MV 21.900	





Công tắc cảm ứng 1 chiều cỡ nhỏ 10A



VGTS/S/XAK
134.000



VGTS/S/DAK
134.000



VGTS/S/DO
134.000



VGTS/S/SAP
134.000

Công tắc cảm ứng 2 chiều cỡ nhỏ 7A



VGTM/S/XAK
148.000



VGTM/S/DAK
148.000

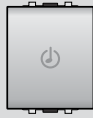


VGTM/S/DO
148.000



VGTM/S/SAP
148.000

Công tắc cảm ứng 1 chiều cỡ trung 10A



VGTS/M/XAK
140.000



VGTS/M/DAK
140.000



VGTS/M/DO
140.000



VGTS/M/SAP
140.000

Công tắc cảm ứng 2 chiều cỡ trung 7A



VGTM/M/XAK
154.000



VGTM/M/DAK
154.000



VGTM/M/DO
154.000



VGTM/M/SAP
154.000

Công tắc cảm ứng wifi 1 chiều cỡ nhỏ 10A



VGWS/S/XAK
223.000



VGWS/S/DAK
223.000



VGWS/S/DO
223.000



VGWS/S/SAP
223.000

Công tắc cảm ứng wifi 1 chiều cỡ trung 10A



VGWS/M/XAK
234.000



VGWS/M/DAK
234.000

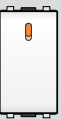


VGWS/M/DO
234.000

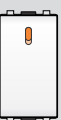


VGWS/M/SAP
234.000

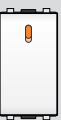
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VG8/S/S 35.800	VG8/S/S/XAK 46.500	VG8/S/S/DAK 46.500	VG8/S/S/DO 46.500	VG8/S/S/DOD 46.500	VG8/S/S/SAP 46.500

Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VG8/M/S 47.500	VG8/M/S/XAK 59.400	VG8/M/S/DAK 59.400	VG8/M/S/DO 59.400	VG8/M/S/DOD 59.400	VG8/M/S/SAP 59.400

Công tắc nhấn 1 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

					
VG8/S/NS 44.800	VG8/S/NS/XAK 57.500	VG8/S/NS/DAK 57.500	VG8/S/NS/DO 57.500	VG8/S/NS/DOD 57.500	VG8/S/NS/SAP 57.500

Công tắc nhấn 2 chiều cỡ nhỏ có đèn báo 16A

					
VG8/M/NS 59.300	VG8/M/NS/XAK 70.200	VG8/M/NS/DAK 70.200	VG8/M/NS/DO 70.200	VG8/M/NS/DOD 70.200	VG8/M/NS/SAP 70.200

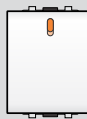
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung 16A

					
VG8/S/M 45.500	VG8/S/M/XAK 56.800	VG8/S/M/DAK 56.800	VG8/S/M/DO 56.800	VG8/S/M/DOD 56.800	VG8/S/M/SAP 56.800

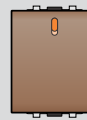
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung 16A

					
VG8/M/M 56.200	VG8/M/M/XAK 67.500	VG8/M/M/DAK 67.500	VG8/M/M/DO 67.500	VG8/M/M/DOD 67.500	VG8/M/M/SAP 67.500

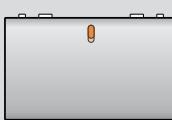
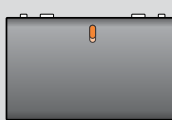
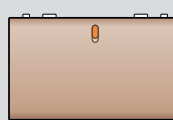
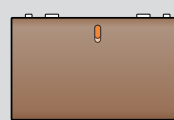
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

					
VG8/S/NM 56.800	VG8/S/NM/XAK 64.200	VG8/S/NM/DAK 64.200	VG8/S/NM/DO 64.200	VG8/S/NM/DOD 64.200	VG8/S/NM/SAP 64.200

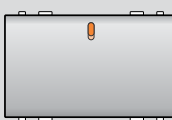
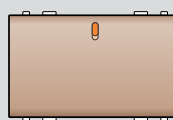
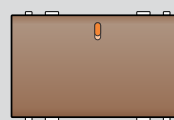
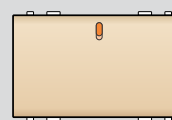
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ trung có đèn báo 16A

					
VG8/M/NM 70.200	VG8/M/NM/XAK 82.800	VG8/M/NM/DAK 82.800	VG8/M/NM/DO 82.800	VG8/M/NM/DOD 82.800	VG8/M/NM/SAP 82.800

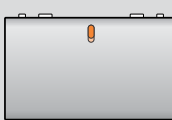
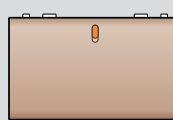
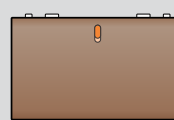
Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn 16A

					
VG8/S/L 54.500	VG8/S/L/XAK 65.400	VG8/S/L/DAK 65.400	VG8/S/L/DO 65.400	VG8/S/L/DOD 65.400	VG8/S/L/SAP 65.400

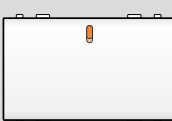
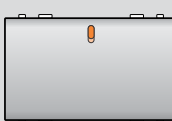
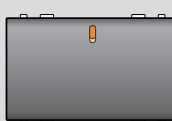
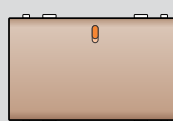
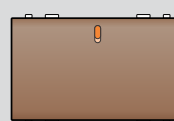
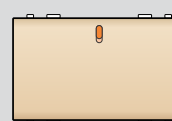
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn 16A

					
VG8/M/L 72.000	VG8/M/L/XAK 82.800	VG8/M/L/DAK 82.800	VG8/M/L/DO 82.800	VG8/M/L/DOD 82.800	VG8/M/L/SAP 82.800

Công tắc nhấn 1 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

					
VG8/S/NL 64.200	VG8/S/NL/XAK 70.200	VG8/S/NL/DAK 70.200	VG8/S/NL/DO 70.200	VG8/S/NL/DOD 70.200	VG8/S/NL/SAP 70.200

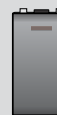
Công tắc nhấn 2 chiều cỡ lớn có đèn báo 16A

					
VG8/M/NL 84.800	VG8/M/NL/XAK 92.000	VG8/M/NL/DAK 92.000	VG8/M/NL/DO 92.000	VG8/M/NL/DOD 92.000	VG8/M/NL/SAP 92.000

Công tắc nhấn 2 cực 20A cỡ trung có đèn báo

					
VG8/MB20/NM 148.000	VG8/MB20/NM/XAK 176.000	VG8/MB20/NM/DAK 176.000	VG8/MB20/NM/DO 176.000	VG8/MB20/NM/DOD 176.000	VG8/MB20/NM/SAP 176.000

Công tắc 1 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VGS/S 13.200	VGS/S/XAK 16.200	VGS/S/DAK 16.200	VGS/S/DO 16.200	VGS/S/DOD 16.200	VGS/S/SAP 16.200

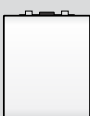
Công tắc 2 chiều cỡ nhỏ 16A

					
VGM/S 27.500	VGM/S/XAK 35.500	VGM/S/DAK 35.500	VGM/S/DO 35.500	VGM/S/DOD 35.500	VGM/S/SAP 35.500

Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A

					
VGS/M 13.500	VGS/M/XAK 17.000	VGS/M/DAK 17.000	VGS/M/DO 17.000	VGS/M/DOD 17.000	VGS/M/SAP 17.000

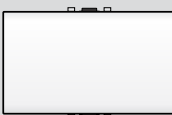
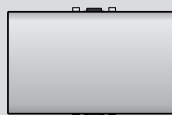
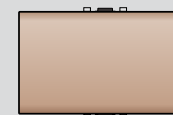
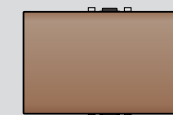
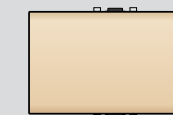
Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A

					
VGM/M 28.200	VGM/M/XAK 36.800	VGM/M/DAK 36.800	VGM/M/DO 36.800	VGM/M/DOD 36.800	VGM/M/SAP 36.800

Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A

					
VGS/L 16.800	VGS/L/XAK 21.900	VGS/L/DAK 21.900	VGS/L/DO 21.900	VGS/L/DOD 21.900	VGS/L/SAP 21.900

Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A

					
VGM/L 38.200	VGM/L/XAK 49.500	VGM/L/DAK 49.500	VGM/L/DO 49.500	VGM/L/DOD 49.500	VGM/L/SAP 49.500

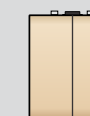
Công tắc kép cỡ nhỏ 1 chiều 16A

					
VGS/2S 30.000	VGS/2S/XAK 40.000	VGS/2S/DAK 40.000	VGS/2S/DO 40.000	VGS/2S/DOD 40.000	VGS/2S/SAP 40.000

Công tắc kép cỡ trung 1 chiều 16A

					
VGS/2 35.000	VGS/2/XAK 45.000	VGS/2/DAK 45.000	VGS/2/DO 45.000	VGS/2/DOD 45.000	VGS/2/SAP 45.000

Công tắc kép cỡ trung 2 chiều 16A

					
VGM/2 53.200	VGM/2/XAK 71.600	VGM/2/DAK 71.600	VGM/2/DO 71.600	VGM/2/DOD 71.600	VGM/2/SAP 71.600

Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ

					
VGMD20/S 69.600	VGMD20/S/XAK 87.600	VGMD20/S/DAK 87.600	VGMD20/S/DO 87.600	VGMD20/S/DOD 87.600	VGMD20/S/SAP 87.600

Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ có đèn báo

					
VGMD20/NS 85.000	VGMD20/NS/XAK 106.000	VGMD20/NS/DAK 106.000	VGMD20/NS/DO 106.000	VGMD20/NS/DOD 106.000	VGMD20/NS/SAP 106.000

Công tắc 2 cực 20A cỡ nhỏ có đèn báo hình ảnh



VGMD20/NS/A
98.000

Ổ cắm 2 chấu có màn che 16A



VGU
24.500



VGU/XAK
30.800



VGU/DAK
30.800



VGU/DO
30.800



VGU/DOD
30.800



VGU/SAP
30.800

Ổ cắm đa năng có màn che 16A



VGUAM
54.000



VGUAM/XAK
70.000



VGUAM/DAK
70.000



VGUAM/DO
70.000



VGUAM/DOD
70.000



VGUAM/SAP
70.000

Ổ cắm đa năng dọc có màn che 16A



VGUAMD
54.000



VGUAMD/XAK
70.000



VGUAMD/DAK
70.000



VGUAMD/DO
70.000



VGUAMD/DOD
70.000



VGUAMD/SAP
70.000

Ổ cắm 3 chấu có màn che 16A



VGUE
54.000



VGUE/XAK
70.000



VGUE/DAK
70.000



VGUE/DO
70.000



VGUE/DOD
70.000



VGUE/SAP
70.000

2 ổ cắm 3 chấu có màn che 16A



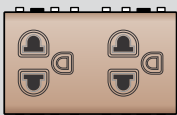
VGUE2
62.500



VGUE2/XAK
83.000



VGUE2/DAK
83.000



VGUE2/DO
83.000



VGUE2/DOD
83.000



VGUE2/SAP
83.000

2 ổ cắm đa năng có màn che 16A



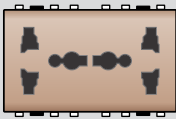
VGUAM2
68.800



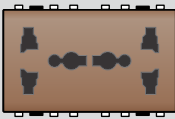
VGUAM2/XAK
89.200



VGUAM2/DAK
89.200



VGUAM2/DO
89.200



VGUAM2/DOD
89.200



VGUAM2/SAP
89.200

Ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đa năng có màn che 16A



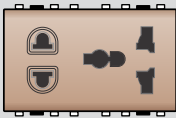
VGU/UAM
62.500



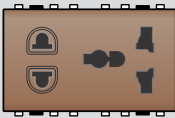
VGU/UAM/XAK
83.000



VGU/UAM/DAK
83.000



VGU/UAM/DO
83.000



VGU/UAM/DOD
83.000



VGU/UAM/SAP
83.000

2 ổ cắm 2 chấu có màn che 16A



VGU2



VGU2/XAK



VGU2/DAK



VGU2/DO



VGU2/DOD



VGU2/SAP

3 ổ cắm 2 chấu có màn che 16A



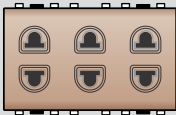
VGU3
73.500



VGU3/XAK
92.500



VGU3/DAK
92.500



VGU3/DO
92.500



VGU3/DOD
92.500



VGU3/SAP
92.500

Ổ cắm cáp đồng trục FM



VGTV
53.500



VGTV/XAK
61.500



VGTV/DAK
61.500



VGTV/DO
61.500



VGTV/DOD
61.500



VGTV/SAP
61.500

Ổ cắm điện thoại 4 dây có màn che



VG31RJ
69.500



VG31RJ/XAK
93.800



VG31RJ/DAK
93.800



VG31RJ/DO
93.800



VG31RJ/DOD
93.800



VG31RJ/SAP
93.800

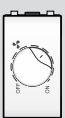
Ổ cắm máy tính 8 dây có màn che

					
VG31RJ5E	VG31RJ5E/XAK	VG31RJ5E/DAK	VG31RJ5E/DO	VG31RJ5E/DOD	VG31RJ5E/SAP
117.000	192.800	192.800	192.800	192.800	192.800

Ổ cắm máy tính 8 dây CAT6 có màn che

					
VG31RJ6	VG31RJ6/XAK	VG31RJ6/DAK	VG31RJ6/DO	VG31RJ6/DOD	VG31RJ6/SAP
134.500	148.000	148.000	148.000	148.000	148.000

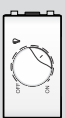
Hạt chiết áp quạt 400VA

					
VG400VX	VG400VX/XAK	VG400VX/DAK	VG400VX/DO	VG400VX/DOD	VG400VX/SAP
117.200	152.000	152.000	152.000	152.000	152.000

Hạt chiết áp đèn 500VA

					
VG500VX	VG500VX/XAK	VG500VX/DAK	VG500VX/DO	VG500VX/DOD	VG500VX/SAP
117.200	152.000	152.000	152.000	152.000	152.000

Hạt chiết áp đèn 1000VA

					
VG1000VX	VG1000VX/XAK	VG1000VX/DAK	VG1000VX/DO	VG1000VX/DOD	VG1000VX/SAP
140.000	181.600	181.600	181.600	181.600	181.600

Đèn báo “Xin đừng quấy rầy”

					
VG/NPD	VG/NPD/XAK	VG/NPD/DAK	VG/NPD/DO	VG/NPD/DOD	VG/NPD/SAP
110.000	142.600	142.600	142.600	142.600	142.600

Đèn báo “Xin vệ sinh phòng”

					
VG/NPM	VG/NPM/XAK	VG/NPM/DAK	VG/NPM/DOD	VG/NPM/DO	VG/NPM/SAP
110.000	142.600	142.600	142.600	142.600	142.600

Công tắc “Xin đừng quấy rầy”

					
VG/BPD	VG/BPD/XAK	VG/BPD/DAK	VG/BPD/DOD	VG/BPD/DO	VG/BPD/SAP
42.200	54.800	54.800	54.800	54.800	54.800

Công tắc “Xin vệ sinh phòng”

					
VG/BPM	VG/BPM/XAK	VG/BPM/DAK	VG/BPM/DO	VG/BPM/DOD	VG/BPM/SAP
42.200	54.800	54.800	54.800	54.800	54.800

Nút nhấn chuông cỡ nhỏ 3A

					
VGMBP2S	VGMBP2S/XAK	VGMBP2S/DAK	VGMBP2S/DO	VGMBP2S/DOD	VGMBP2S/SAP
43.500	45.600	45.600	45.600	45.600	45.600

Nút nhấn chuông cỡ trung 3A

					
VGMBP2M	VGMBP2M/XAK	VGMBP2M/DAK	VGMBP2M/DO	VGMBP2M/DOD	VGMBP2M/SAP
44.800	48.800	48.800	48.800	48.800	48.800

Nút nhấn chuông cỡ lớn 3A

					
VGMBP2L	VGMBP2L/XAK	VGMBP2L/DAK	VGMBP2L/DO	VGMBP2L/DOD	VGMBP2L/SAP
46.200	49.800	49.800	49.800	49.800	49.800

Đèn báo đỏ



VGNRD
15.600



VGNRD/XAK
21.000



VGNRD/DAK
21.000



VGNRD/DO
21.000



VGNRD/DOD
21.000



VGNRD/SAP
21.000

Đèn báo xanh



VGNGN
15.600



VGNGN/XAK
21.000



VGNGN/DAK
21.000



VGNGN/DO
21.000



VGNGN/DOD
21.000



VGNGN/SAP
21.000

Phím che trơn



VGX
4.200



VGX/XAK
5.500



VGX/DAK
5.500



VGX/DO
5.500



VGX/DOD
5.500



VGX/SAP
5.500

Hạt cầu chì ống



VGBTD
16.200



VGBTD/XAK
21.000



VGBTD/DAK
21.000



VGBTD/DO
21.000



VGBTD/DOD
21.000



VGBTD/SAP
21.000

Công tắc trung gian đa chiều 16A



VG39MI
156.000



VG39MI/XAK
205.900



VG39MI/DAK
205.900



VG39MI/DO
205.900

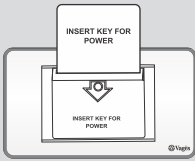


VG39MI/DOD
205.900

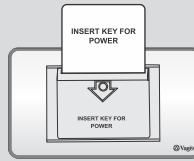


VG39MI/SAP
205.900

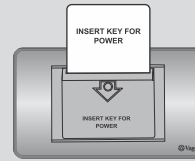
Công tắc dùng thẻ từ 16A có thời gian chậm



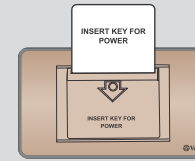
VG/501/TR/KH
515.000



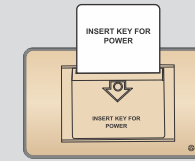
VG/501/BA/KH
668.300



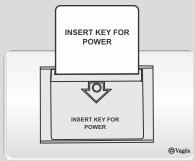
VG/501/XAK/KH
668.300



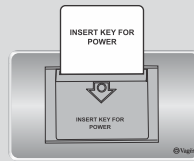
VG/501/DO/KH
668.300



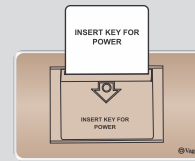
VG/501/SAP/KH
668.300



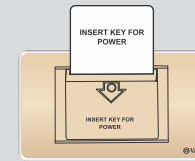
VG/501/BA/MB
668.300



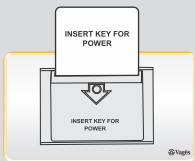
VG/501/XAK/MB
668.300



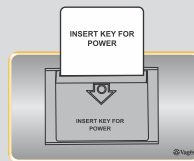
VG/501/DO/MB
668.300



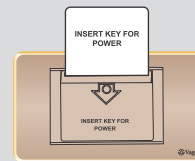
VG/501/SAP/MB
668.300



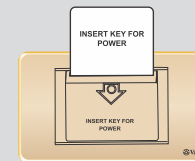
VG/501/BA/MV
668.300



VG/501/XAK/MV
668.300

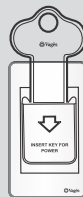


VG/501/DO/MV
668.300

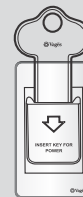


VG/501/SAP/MV
668.300

Bộ chìa khóa ngắt điện 20A có đèn báo - chìa khóa kiểu A



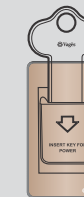
VGKT/TR/KH+VGKTA
426.200



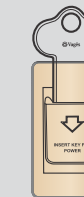
VGKT/BA/KH+VGKTA
552.500



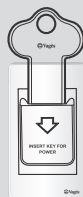
VGKT/XAK/KH+VGKTA
552.500



VGKT/DO/KH+VGKTA
552.500



VGKT/SAP/KH+VGKTA
552.500



VGKT/BA/MB+VGKTA
552.500



VGKT/XAK/MB+VGKTA
552.500



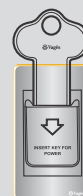
VGKT/DO/MB+VGKTA
552.500



VGKT/SAP/MB+VGKTA
552.500



VGKT/BA/MV+VGKTA
552.500



VGKT/XAK/MV+VGKTA
552.500



VGKT/DO/MV+VGKTA
552.500



VGKT/SAP/MV+VGKTA
552.500

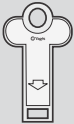
Bộ chìa khóa ngắt điện 20A có đèn báo - chìa khóa kiểu B

				
VGKT/TR/KH+VGKTB 426.200	VGKT/BA/KH+VGKTB 552.500	VGKT/XAK/KH+VGKTB 552.500	VGKT/DO/KH+VGKTB 552.500	VGKT/SAP/KH+VGKTB 552.500

			
VGKT/BA/MB+VGKTB 552.500	VGKT/XAK/MB+VGKTB 552.500	VGKT/DO/MB+VGKTB 552.500	VGKT/SAP/MB+VGKTB 552.500

			
VGKT/BA/MV+VGKTB 552.500	VGKT/XAK/MV+VGKTB 552.500	VGKT/DO/MV+VGKTB 552.500	VGKT/SAP/MV+VGKTB 552.500

Chìa khóa bộ ngắt điện 20A kiểu A



VGKTA
52.200

Chìa khóa bộ ngắt điện 20A kiểu B



VGKTB
41.200

